

Xây dựng đội ngũ trí thức hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Nga

Trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp

Bài báo là kết quả của nghiên cứu được thực hiện bởi kinh phí do trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp, ĐH Thái Nguyên cấp

Tóm tắt: Di sản tư tưởng Hồ Chí Minh là một kho tàng quý báu của dân tộc Việt Nam. Trong đó, quan điểm về xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức là một tư tưởng nổi bật và có tính thực tiễn trong quá trình đấu tranh cách mạng. Từ việc nhấn mạnh vai trò của trí thức, Người đưa ra quan điểm để xây dựng đội ngũ này ngày càng hoàn thiện và phù hợp với yêu cầu của đất nước. Vận dụng quan điểm của Người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bước vào thời kỳ của nền kinh tế tri thức, vai trò của đội ngũ trí thức càng được khẳng định hơn bao giờ hết. Xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức vừa có trình độ, vừa đảm bảo về phẩm chất đạo đức, đưa trí thức Việt Nam sang tầm vóc của các nước trong khu vực và thế giới.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; đội ngũ trí thức; công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kinh tế tri thức

1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức

Tiếp thu từ truyền thống trọng người tài trong lịch sử dân tộc, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm và coi trọng đội ngũ trí thức. Theo Người, trí thức được hiểu: "Trí thức là hiểu biết. Trong thế giới chỉ có hai thứ hiểu biết: một là hiểu biết sự tranh đấu sinh sản. Khoa học tự nhiên do đó mà ra. Hai là hiểu biết tranh đấu dân tộc và tranh đấu xã hội. Khoa học xã hội do đó mà ra. Ngoài hai cái đó, không có trí thức nào khác. Một người học xong đại học, có thể gọi là trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức một nửa. Trí thức của y là trí thức học sách, chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải biết đem trí thức đó áp dụng vào thực tế" [1]. Qua đây, chúng ta thấy được trong quan điểm của Người, trí thức không chỉ dừng lại ở trên sách vở mà nó phải được vận dụng vào thực tiễn, như vậy mới được coi là trí thức hoàn chỉnh. Từ đó, Người luôn ý thức về vai trò của trí thức đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Tháng 6-1947, giữa lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp diễn ra quyết liệt, khi trả lời một nhà báo nước ngoài, Người nói: "Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế. Chứng thực là trong cuộc kháng chiến cứu quốc này, những người trí thức Việt Nam đã chung một phần quan trọng. Một số thì trực tiếp tham gia vào công việc kháng chiến, hy sinh cực khổ, chen vai thích cánh với

bộ đội, nhân dân. Một số thì hăng hái hoạt động giúp đỡ ở ngoài. Địa vị những người trí thức ái quốc Việt Nam sẽ là cùng với toàn thể đồng bào, kiến thiết nước Việt Nam mới, một nước Việt Nam thống nhất và độc lập, dân chủ, tự do, hạnh phúc" [2]. Tháng 7-1947, trả lời phỏng vấn của một nhà báo nước ngoài, Người nói: "Trí thức Việt Nam đã gánh một phần quan trọng trong cuộc kháng chiến cứu quốc và gánh một phần quan trọng trong công việc kiến quốc. Hiện nay, hầu hết nhân viên trong Chính phủ trung ương là người trí thức". Người nhấn mạnh: "Những người trí thức tham gia cách mạng rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều" [3]. Với quan điểm của Người, chúng ta thấy được trí thức không chỉ là người lao động ngoài chiến đấu mà họ còn trực tiếp tham gia chiến đấu. Họ có vai trò quan trọng trong công cuộc kiến quốc, thiếu họ cuộc cách mạng sẽ mất đi động lực to lớn.

Nhận thức được tầm quan trọng của trí thức, ngay khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, trước yêu cầu phải có một đường lối chính trị rõ ràng, phải phân định rõ chiến tuyến giữa cách mạng và phản cách mạng, Hồ Chí Minh đã xếp trí thức vào hàng ngũ lực lượng cách mạng của dân tộc, là một trong những đồng minh gần gũi của giai cấp công nhân và nông dân. Người chỉ rõ: "Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, thanh niên, Tân Việt,... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp" [4]. Việc xác định từ sớm vai trò, vị trí của trí thức trong cách mạng của Hồ Chí Minh đã lôi cuốn tầng lớp trí thức về phía cách mạng từ những ngày đầu tiên, đã tăng cường sức mạnh cho cuộc cách mạng. Đây là vấn đề mang tính chất chiến lược trong

cách mạng. Từ đó, tầng lớp trí thức luôn là một bộ phận không thể thiếu trong quá trình đấu tranh cách mạng. Trí thức Việt Nam cùng kề vai sát cánh với các giai cấp khác để đưa cách mạng đi tới thành công.

Chính từ vị trí và vai trò của trí thức đối với cách mạng, nên Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn rất trọng việc xây dựng đội ngũ trí thức. Người cho rằng: "Không có lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học thì không thể có lập trường giai cấp vững vàng"[5]. Theo Người, trí thức của cách mạng Việt Nam phải có tinh thần phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng. Người khẳng định: "Cách mạng rất cần trí thức và chính ra chỉ có cách mạng mới biết trọng trí thức"[6]; tuy nhiên "không phải tất cả đều là trọng. Trí thức đáng trọng là trí thức hết lòng phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân"[7]. Điều quan trọng nhất đối với trí thức là phải biết kết hợp hài hòa giữa lý luận với thực tiễn, lao động trí óc phải kết hợp với lao động chân tay, phải "Trí thức công nông hóa, trí thức phục vụ nhân dân bao giờ cũng cần, kháng chiến kiến quốc cũng cần, tiến lên chủ nghĩa xã hội cũng cần, tiến lên chủ nghĩa cộng sản lại càng cần"[8]; "Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên. Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thực lòng, để lời thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích. Vì vậy, chúng ta phải gắng học, đồng thời học thì phải hành"[9]. Từ quan điểm này, chúng ta thấy được xây dựng trí thức không chỉ chú trọng tài năng mà còn hết sức chú ý đến phẩm chất đạo đức. Đạo đức của người trí thức phải giống như đạo đức của người cách mạng, tức là phải bao gồm cả cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Hơn nữa, trí thức là phải phục vụ nhân dân, đem lại lợi ích không chỉ cho bản thân mà còn cho toàn thể quần chúng nhân dân. Cùng với đó, trí thức không chỉ trên sách vở mà phải luôn gắn liền với thực tiễn. Đây là yêu cầu hết sức đúng đắn mà Người đặt ra khi xây dựng đội ngũ trí thức.

Không chỉ dừng lại ở việc đặt ra yêu cầu cho đội ngũ trí thức mà theo Người đội ngũ trí thức phải luôn được đào tạo, rèn luyện. Chính vì vậy phải coi trọng việc nâng cao dân trí, đào tạo và sử dụng nhân tài vào từng công việc cụ thể, phải có chính sách chiêu người hiền tài ra giúp nước: "Nhân tài nước ta dù chưa nhiều lắm, nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài ngày càng phát triển càng thêm nhiều"[10]. Tiêu chí sử dụng hiền tài và nghệ thuật dùng người của Hồ Chí Minh rất rõ ràng, cụ thể: "Việc dùng nhân tài ta không nên căn cứ vào những điều quá khắt khe. Miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng,... có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được. Tài ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy. Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ"[11]; "Xem người ấy xứng với việc gì.

Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc"[12]. Chính lòng tin đó là động lực to lớn, là liều thuốc quý thúc đẩy trí thức Việt Nam xả thân trong các cuộc kháng chiến, kiến quốc của dân tộc.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình xây dựng đội ngũ trí thức ở nước ta hiện nay

Nhìn một cách tổng thể, đội ngũ trí thức Việt Nam đã được phát triển lớn mạnh và có những đóng góp to lớn trong sự đấu tranh giải phóng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc cũng như trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Với chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước, nhiều con em nhân dân lao động đã được đào tạo trở thành những cán bộ khoa học - kỹ thuật, các nhà giáo, các văn nghệ sỹ. Đặc biệt trong hơn 30 năm thực hiện chính sách đổi mới, đội ngũ trí thức trẻ đã phát triển từ các nguồn đào tạo phong phú hơn, tiếp nhận được những tri thức, kinh nghiệm từ các nước công nghiệp phát triển và các nước đang phát triển ở các khu vực trên thế giới. Đây là bộ phận trí thức năng động, có khả năng cập nhật các vấn đề hiện đại về khoa học, kỹ thuật, công nghệ, có khả năng lớn trong việc phát triển các mối quan hệ với các nước trong khu vực và thế giới, thúc đẩy nhanh tiến trình hội nhập quốc tế của đất nước. Tuy nhiên, trí thức Việt Nam so với trí thức thế giới vẫn còn rất nhiều hạn chế. Trình độ trí thức ở nước ta vẫn còn thấp, lao động qua đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế, một bộ phận trí thức giảm sút đạo đức nghề nghiệp...

Những hạn chế này cần có những giải pháp thích hợp để khắc phục. Một số giải pháp đưa ra nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức ở nước ta là:

Một là, hoàn thiện môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức. Thực trạng của môi trường làm việc ở nước ta hiện nay là chưa đáp ứng được nhu cầu của người lao động và chưa giúp họ phát huy được hết khả năng của mình. Chính vì vậy tình trạng "chảy máu chất xám" ngày càng nghiêm trọng, làm mất đi một số lượng lớn nguồn lao động trí thức đặc biệt là những lao động trí thức có trình độ cao. Chính vì vậy cần tạo ra môi trường thuận lợi để phát huy, thu hút được hoạt động của trí thức. Để thực hiện giải pháp này cần có những quy chế dân chủ trong hoạt động khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa và văn nghệ; bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để trí thức tự khẳng định, phát triển, cống hiến và được xã hội tôn vinh. Tăng đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau cho các lĩnh vực mới trên, đặc biệt khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển khoa học. Khuyến khích sự cống hiến của đội ngũ trí thức.

Hai là, thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức. Đây là việc làm hết sức quan trọng trong quá trình sử dụng nguồn lao động trí thức. Bởi

hính sách này sẽ là động lực giúp người lao động tâm huyết với công việc và phát huy hết khả năng trong quá trình làm việc. Để thực hiện giải pháp này cần thực hiện đúng và đầy đủ chủ trương phân cấp và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học trong việc tổ chức cán bộ lãnh đạo và các chức danh khoa học rèn cơ sở các tiêu chuẩn của Nhà nước; trong việc sử dụng kinh phí, sử dụng trí thức đầu ngành theo nhu cầu của đơn vị, nghiên cứu ban hành quy định tuổi lao động cho phù hợp. Có chính sách ưu đãi cụ thể về lương, điều kiện làm việc, sinh hoạt,... đối với trí thức làm việc ở vùng kinh tế, xã hội khó khăn, trí thức là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật...; đổi mới, nâng cao chất lượng xét chọn và nâng mức thưởng đối với các danh hiệu cao quý và các giải thưởng Nhà nước dành cho trí thức. Xây dựng chính sách thu hút, áp dụng trí thức Việt Nam ở trong và ngoài nước tích cực tham gia hiến kế, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới... Trọng dụng, tôn vinh những trí thức có đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Ba là, tạo chuyển biến căn bản trong giáo dục - đào tạo, bồi dưỡng trí thức. Thực hiện giải pháp này nhằm hướng tới sự phát triển bền vững trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực đất nước. Để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức cần: Tiến hành cải cách giáo dục từ cơ cấu hệ thống đến chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo đại học; thực hiện các biện pháp gắn đào tạo với nhu cầu của người học và nhu cầu của xã hội. Thực hiện tốt kiểm định chất lượng đào tạo, tăng cường vai trò của các tổ chức kiểm định độc lập. Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Thực hiện đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Gắn đào tạo đại học và sau đại học với nghiên cứu khoa học, với sản xuất kinh doanh. Xây dựng một số trường đại học ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới. Tạo điều kiện để các trường đại học, viện nghiên cứu hàng đầu của các nước phát triển đầu tư mở cơ sở đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tại Việt Nam. Thực hiện tốt việc đưa sinh viên, học sinh, sinh viên có đạo đức và triển vọng đi đào tạo ở nước ngoài, chú trọng các chuyên ngành mà đất nước có nhu cầu bức thiết. Trên cơ sở bảo đảm chất lượng đào tạo đại trà, xây dựng cơ chế, chính sách thực hiện có hiệu quả đào tạo tài năng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức và phát triển nhân tài cho đất nước. Có chính sách và kế hoạch cụ thể để phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ, trí thức là những người đã có cống hiến trong hoạt động thực tiễn, trí thức người dân tộc thiểu số và trí thức nữ. Áp dụng chính sách định kỳ và cơ chế bảo đảm chất lượng bồi dưỡng, đào tạo lại chuyên môn

cho đội ngũ trí thức; khuyến khích trí thức thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng kịp thời đòi hỏi của thực tiễn.

3. Kết luận

Tóm lại, từ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta thấy được tầm quan trọng của đội ngũ trí thức với sự nghiệp của cách mạng. Bước vào thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa hiện nay, nhất là khi nền kinh tế tri thức đang phát triển mạnh mẽ thì vai trò của đội ngũ trí thức càng được khẳng định hơn bao giờ hết. Xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam không chỉ giỏi về trình độ chuyên môn mà còn đẹp về phẩm chất đạo đức sẽ tạo ra động lực to lớn cho quá trình phát triển, đưa Việt Nam trở thành một nước giàu mạnh, hội nhập kinh tế quốc tế./.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 235
2. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 90
- 3,4. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5 Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 156, 235
5. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 92
- 7,8. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 33
9. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 39
10. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 238
- 11, 12. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 99
13. Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 90-91